

UBND PHƯỜNG PHÚ THỦY
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÀI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/ KH-PH2

Phú Hải, ngày 13 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục
năm học 2025 - 2026

Thực hiện công văn số 5835/ BGDDT- KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục trong năm học 2025-2026. Công văn số 1325/SGDDT-GDTrH ngày 10/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Phú Hải 2 xây dựng kế hoạch như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại đơn vị và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

3. Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số GDĐT .

4. Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung tại Công văn số 1115/SGDDT- GDTrH ngày 30/9/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ Chuyển đổi số, Học bạ số, Hồ sơ, sổ sách điện tử có ký số; vận hành, quản lý và khai thác Hệ thống CSDL của Ngành giáo dục Lâm Đồng.

5. Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

6. Triển khai ứng dụng AI trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục;

thường xuyên nâng cao năng lực số cho người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

7. Triển khai hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

a) Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến.

b) Triển khai thực hiện Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT về quy định khung năng lực số cho người học và Công văn 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông ...

c) Triển khai ứng dụng AI có lộ trình phù hợp với quan điểm lấy người học làm trung tâm, đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

d) Tùy theo điều kiện chủ động xây dựng học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá.

đ) Phối hợp với các tổ chức chuyên môn để tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, người học; ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

g) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử

e) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Thực hiện phần mềm quản trị nhà trường đồng bộ, thống nhất, kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; đảm bảo 100% học sinh có học bạ số và kết nối về Cổng thông tin học bạ số quốc gia; đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

b) Triển khai học bạ số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở

dữ liệu quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”;

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ trên hệ thống CSDL (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp

Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Phân công Phó hiệu trưởng và nhân viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai đánh giá mức độ CDS theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế, rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT;

thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet.

5. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho viên chức quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới giáo viên, nhân viên về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; tham gia bồi dưỡng học tập chuyên đề CNTT và CDS, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm; phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và phong trào “Bình dân học vụ số”.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục tại đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục và triển khai đến VC-GV-NV.

2. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời.

Nơi nhận:

- HĐSP;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liễu

